



Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2024

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 737/2024/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0368907239

Fax:

Email: huyenct@asctrans.com.vn

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLAB VISION COMPLEX;; do:
LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052, Russia sản xuất, phù hợp:

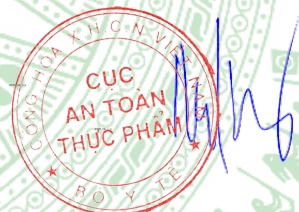
Tiêu chuẩn nhà sản xuất số VCX/FT001, ban hành ngày 11/01/2021(có bản tiêu chuẩn đính kèm).

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đỗ Hữu Tuấn

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 2/2023/0317049205-DKCB

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0368907239

Fax:

E-mail: huyenct@asctrans.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0317049205

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLLAB VISION COMPLEX

2. Thành phần:

Trong 2 viên nang cứng chứa:

Taurine 296 mg

Chiết xuất cúc vạn thọ (*Tagetes erecta*) 140 mg (Tương đương Lutein 10 mg, Zeaxanthin 2 mg)

Chiết xuất Việt quất (*Vaccinium corymbosum*) 120 mg

Chiết xuất Chokeberry 100 mg

Chiết xuất quả sơ ri (*Malpighia emarginata*) 60 mg (cung cấp Vitamin C 10 mg)

Vitamin C (Canxi Ascorbate) 52 mg

Kẽm (Kẽm Citrate) 15 mg

Vitamin A (Retinyl Acetate) 0,68 mg

Đồng (Đồng asparaginate) 0,6 mg

Vitamin B2 (Riboflavin) 1,6 mg

Vitamin B1 (Thiamin Hydrochloride) 1,4 mg

Phụ liệu: Lactose (chất mang), vỏ nang Gelatin (gelatin), Talc (chất chống đông vón), Canxi Stearate (chất chống đông vón).

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Taurine	mg/2 viên	296 ± 20%
2	Vitamin C (trong chiết xuất quả sơ ri và and Canxi ascorbate)	mg/2 viên	62 ± 20%

3	Kẽm	mg/2 viên	15 ± 20%
4	Lutein	mg/2 viên	10 ± 20%
5	Zeaxanthin	mg/2 viên	2 ± 20%
6	Vitamin B2	mg/2 viên	1,6 ± 20%
7	Vitamin B1	mg/2 viên	1,4 ± 20%
8	Vitamin A	mg/2 viên	0,68 ± 20%
9	Đồng	mg/2 viên	0,6 ± 20%

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

2 năm kể từ ngày sản xuất. Số lô, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì (mm.yyyy).

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lọ thủy tinh sau đó bọc trong hộp giấy với điều kiện vệ sinh.

- Quy cách đóng gói: Lọ 60 viên.

- Dạng bào chế: viên nang cứng.

- Khối lượng trung bình viên: 650 mg/ viên ± 10%

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052, Russia

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số VCX/FT001, ban hành ngày 11/01/2021 (có bản tiêu chuẩn đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2024
CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Chí

PHẠM QUANG CHÍ

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLLAB VISON COMPLEX

2. Thành phần:

Thành phần	2 viên nang cứng
Taurine	296 mg
Chiết xuất cúc vạn thọ (<i>Tagetes erecta</i>)	140 mg
Tương đương Lutein	10 mg
Zeaxanthin	2 mg
Chiết xuất Việt quất (<i>Vaccinium corymbosum</i>)	120 mg
Chiết xuất Chokeberry (<i>Aronia Melanocarpa</i>)	100 mg
Chiết xuất quả sơ ri (<i>Malpighia emarginata</i>)	60 mg
Tương đương Vitamin C	10 mg
Vitamin C (Canxi Ascorbate)	52 mg
Kẽm (Kẽm Citrate)	15 mg
Vitamin A (Retinyl Acetate)	0,68 mg
Đồng (Đồng asparaginate)	0,6 mg
Vitamin B2 (Riboflavin)	1,6 mg
Vitamin B1 (Thiamin Hydrochloride)	1,4 mg

Phụ liệu: Lactose (chất mang), vỏ nang Gelatin (gelatin), Talc (chất chống đông vón), Canxi Stearate (chất chống đông vón).

Khối lượng trung bình viên: 650 mg/ viên $\pm$ 10%

3. Công dụng: Bổ sung Taurine, Lutein, Zeaxanthin, các vitamin (C, B2, B1, A) và khoáng chất (kẽm, đồng) hỗ trợ cải thiện thị lực.

4. Đối tượng sử dụng: Người trưởng thành.

5. Cách sử dụng: Uống 1 viên, 2 lần mỗi ngày trong bữa ăn.

Thời gian sử dụng là 1 tháng. Nếu cần thiết, việc sử dụng có thể lặp lại.

6. Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất. Số lô, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì (mm.yyyy).

7. Chú ý:

Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Không sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú, người mẫn cảm hoặc kiêng kị với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Nếu bạn đang bị bệnh hoặc đang dùng thuốc tham khảo ý kiến bác sỹ trước khi sử dụng. Không vượt quá liều khuyến cáo hằng ngày. Khuyến khích tham khảo ý kiến của bác sỹ trước khi sử dụng.

8. Bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo, tránh ánh nắng mặt trời, để xa tầm tay trẻ nhỏ, nhiệt độ không quá +25°C và độ ẩm tương đối không quá 75%.

9. Số ĐKSP:

10. Xuất xứ: Nga

11. Tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm

Nhà sản xuất: LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052.

Công ty nhập khẩu và chịu trách nhiệm công bố sản phẩm:

CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Chí



PANTONE 9582 C



PANTONE 7494 C



PANTONE Cool Gray 10 C

линия реза

ПРОТИВОПОКАЗАНИЯ: индивидуальная
непереносимость компонентов,
беременность, кормление грудью.
Не является лекарством.
Перед применением рекомендуется
проконсультироваться с врачом.

УСЛОВИЯ ХРАНЕНИЯ: хранить в сухом, защищённом
от солнечных лучей, недоступном для детей месте
при температуре не выше +25 °С и относительной
влажности воздуха не более 75 %.

ИЗГОТОВИТЕЛЬ: ООО «ЛАБОРАТОРИЯ
ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ», ул. Бетонная, 4/7,
оф. 3, г. Новосибирск, Россия, 630024.

ОРГАНИЗАЦИИ, ПРИНИМАЮЩИЕ ПРЕТЕНЗИИ:
RU ООО «МАЙГРИН МАРКЕТ», ул. Инженерная, 4а,
оф. 412, г. Новосибирск, Россия, 630090,
тел. 8 800 2345 800.
KZ ТОО «MyGreenWay», ул. Панфилова, 20,
г. Алматы, Республика Казахстан, 050016.

НОМЕР ПАРТИИ:
ДАТА ИЗГОТОВЛЕНИЯ:
ГОДЕН ДО:

wellab

30

VISION COMPLEX

ВИЖН КОМПЛЕКС

защита зрения

60 капсул
по 650 мг

БИОЛОГИЧЕСКИ АКТИВНАЯ ДОБАВКА К ПИЩЕ «ВЕЛЛАБ ВИЖН КОМПЛЕКС (WELLAB VISION COMPLEX)»

Компоненты БАД участвуют в регуляции зрительного
аппарата, в том числе при повышенных
зрительных нагрузках.

ОБЛАСТЬ ПРИМЕНЕНИЯ:
для реализации населению в качестве биологически
активной добавки к пище — источника таурина, лютеина,
зеаксантина, дополнительного источника витаминов А,
С, В1, В2, минеральных веществ — цинка, меди.

ПРИЁМ 2 КАПСУЛ (рекомендуемая суточная доза)
ОБЕСПЕЧИТ ПОСТУПЛЕНИЕ: таурина — 296 мг,
витамина С — 62 мг, цинка — 15 мг, лютеина — 10 мг,
зеаксантина — 2 мг, витамина В2 — 1,6 мг,
витамина В1 — 1,4 мг, витамина А — 0,68 мг,
меди — 0,6 мг.

СПОСОБ ПРИМЕНЕНИЯ: взрослым по 1 капсуле 2 раза
в день во время еды. Продолжительность приёма —
1 месяц. При необходимости приём можно
повторить.



GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Chi

УЗНАЙ БОЛЬШЕ



RU ОБЛАСТЬ ПРИМЕНЕНИЯ: для реализации назначения в качестве биологически активной добавки к пище — источника таурина, лютеина, зеаксантина, дополнительного источника витаминов А, С, В1, В2, минеральных веществ — цинка, меди.

KZ ҚОЛДАНУ САЛАСЫ: тауриннің, лютеиннің, зеаксантиннің көзі, А, С, В1, В2 дәрумендерінің, минералды заттардың — мырыштың, мыстың, қосымша көзі — тағамға биологиялық белсенді қоспа ретінде тұрғындарға сатуға арналған.

RU БИОЛОГИЧЕСКИ АКТИВНАЯ ДОБАВКА К ПИЩЕ «ВЕЛЛАБ ВИЖН КОМПЛЕКС (WELLAB VISION COMPLEX)»

СОСТАВ: таурин, лактоза (носитель), капсула желатиновая (желатин), бархатцев экстракт, черники экстракт, аронии черноплодной экстракт, ацерола экстракт, аскорбат кальция, цинка цитрат, талык (агент антислеживающий), кальция стеарат (агент антислеживающий), ретинола ацетат, меди аспарагинат, рибофлавин, тиамин гидрохлорид.

KZ «ВЕЛЛАБ ВИЖН КОМПЛЕКС (WELLAB VISION COMPLEX)» ТАҒАМҒА БИОЛОГИЯЛЫҚ БЕЛСЕНДІ ҚОСПАСЫ

ҚҰРАМЫ: таурин, лактоза (тасымалдаушы), капсула желатинді (желатин), барқытшөп сығындысы, қаражидек сығындысы, қаражесті итжузім, ацерола сығындысы, кальций аскорбаты, мырыш цитраты, талық (тығыздалуға қарсы агент), кальций стеараты (тығыздалуға қарсы агент), ретинол ацетаты, мыс аспарагинаты, рибофлавин, тиамин гидрохлориді.

Приём 2 капсул (рекомендуемая суточная доза) обеспечит поступление / Күніне 2 капсуланы (усынылатын тәуліктік доза) қабылдау мынаны қамтамасыздандырады:

НАИМЕНОВАНИЕ / АТАУЫ	СОДЕРЖАНИЕ, мг / ҚҰРАМЫНДА, мг	% РСП / ҰҚТ ¹ / % АУП / АҚД ²
Таурин / Таурин	296	74 ¹
Витамин С / С дәрумені	62	103 ¹
Цинк / Мырыш	15	100 ¹
Лютеин / Лютеин	10	200 ^{1*}
Зеаксантин / Зеаксантин	2	200 ^{1*}
Витамин В2 / В2 дәрумені	1,6	100 ¹
Витамин В1 / В1 дәрумені	1,4	100 ¹
Витамин А / А дәрумені	0,68	86 ¹
Медь / Мыс	0,6	60 ¹

¹ РСП — рекомендуемое суточное потребление / ҰҚТ — усанылатын күнделікті таза;
² АУП — адекватный уровень потребления / АҚД — адекватты қолдану деңгейі;
^{*} Не превышает верхнего допустимого уровня потребления / Түтінудің рұқсат етілген жоғары деңгейін асырмайды.

СВИДЕТЕЛЬСТВО О ГОСУДАРСТВЕННОЙ РЕГИСТРАЦИИ
№ КЗ.16.01.98.003.Р.000107.03.22 от 02.03.2022.
ТУ / ТШ 10.89.19-040-43193044-2021.

Greenway
GLOBAL
greenwayglobal.com

СПОСОБ ПРИМЕНЕНИЯ: взрослым по 1 капсуле 2 раза в день во время еды.

Продолжительность приема — 1 месяц. При необходимости приём можно повторить. ПРОТИВОПОКАЗАНИЯ: индивидуальная непереносимость компонентов, беременность, кормление грудью.

Не является лекарством. Перед применением рекомендуется проконсультироваться с врачом. УСЛОВИЯ ХРАНЕНИЯ: хранить в сухом, защищённом от солнечных лучей, недоступном для детей месте при температуре не выше +25 °С и относительной влажности воздуха не более 75 %.

Медико-биологическая ценность, качество и свойства подтверждены СДС «Здоровое питание — здоровье нации», ИЗГОТОВИТЕЛЬ: ООО «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ», ул. Бетонная, 4/7, оф. 3, г. Новосибирск, Россия, 630024.

АДРЕС ПРОИЗВОДСТВА: ул. Толмачёвская, 21, г. Новосибирск, Россия, 630052. Система менеджмента безопасности пищевой продукции предприятия соответствует требованиям международного стандарта ISO 22000:2018, НАССР, GMP.

ОРГАНИЗАЦИЯ, УПОМОИНОЧЕННАЯ ПРИНИМАТЬ ПРЕТЕНЗИИ ОТ ПОТРЕБИТЕЛЕЙ В РФ: ООО «МАЙГРИН МАРКЕТ», ул. Инженерная, 4а, оф. 412, г. Новосибирск, Россия, 630090, тел. 8 800 2345 800.

**VISION
COMPLEX
ВИЖН
КОМПЛЕКС**

защита зрения

60 капсул
по 650 мг

ҚОЛДАНУ ТӘСІЛІ: ересектерге тамақтану кезінде күніне 2 рет, 1 капсуладан. Қабылдау уақыты — 1 ай. Қажет жағдайда қабылдауды қайталауға болады. ҚАРСЫ КӨРСЕТІЛІМДЕР: компоненттерге жеке төзімсіздік, жүктілік, емізу.

Дәрі емес. Қолданар алдында дәрігермен кеңескен жөн.

САҚТАУ ШАРТТАРЫ: құрғақ, күн сәулесінен қорғалған, балалардың қолы жетпейтін жерде, +25 °С жоғары емес температурада және 75 % артық емес салыстырмалы ауа ылғалдылығында сақтау керек.

ӨНДІРУШІ: «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ» ЖШС, Бетонная көш., 4/7, 3 к/е, Новосибирск қ., Ресей, 630024.

ӨНДІРІСТІҢ МЕКЕНЖАЙЫ: Толмачёвская көш., 21, Новосибирск қ., Ресей, 630052. Кәсіпорынның тамақ өнімдерінің қауіпсіздігін басқару жүйесі ISO 22000:2018, НАССР, GMP халықаралық стандартының талаптарына сәйкес келеді. ҚАЗАҚСТАН РЕСПУБЛИКАСЫНДА ӨНДІРУШІ УӘКІЛЕТТІК БЕРГЕН ТҮЛҒА: «MyGreenWay» ЖШС, Панфилов көш., 20, Алматы қ., Қазақстан Республикасы, 050016.

МАССА НЕТТО /
ТАЗА САЛМАҒЫ: 39 г.



25070#

ПАРТИЯ / ПАРТИЯСЫ:
ДАТА ИЗГОТОВЛЕНИЯ /
ШЫҒАРЫЛҒАН КҮНІ:
ГОДЕН ДО /
ДЕІН ЖАРАМДЫ:

GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Chí